

Bản án số: 57/2026/HSST

Ngày: 13/3/2026

**NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG.**

2. Ông **NGUYỄN VĂN TỐI.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **TRƯƠNG ĐỨC HOÀNG** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

NHEM S, sinh ngày 25/4/1988, tại tỉnh SR, Vương quốc C; trú tại: ấp T, xã KT, huyện RH, tỉnh SR, Vương quốc C; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12 phổ thông C; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Campuchia; con ông Nhem O (đã chết) và bà Hem P; bị cáo có vợ là Koy H và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/10/2025, tạm giữ từ ngày 10/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/10/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Chị **Ngô Thị Trường A**, Cán bộ phiên dịch tiếng Khmer thuộc Sở ngoại vụ tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên chị Đặng Thị Ngọc A1 và chị Hồ Thị Yên N lên mạng xã hội Facebook tìm việc làm thì được người tên “D” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ sang C làm thuê và sẽ thanh toán toàn bộ chi phí đưa sang C. Ngày 08/10/2025, “D” chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Shinhan số 700033779917 mang tên Hồ Thị Yên N để chị N và chị A1 sử dụng trên đường sang C. Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2025, chị N và chị A1 được tài xế xe ô tô dịch vụ loại 07 chỗ ngồi (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số kiểm soát) đón tại nhà trọ thuộc phường CT, tỉnh Đồng Nai và đưa đến nhà nghỉ XN thuộc xã TL, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ, chờ người đưa xuất cảnh trái phép sang C.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/10/2025, bị cáo Nhem S được người phụ nữ C tên “On” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê sang Việt Nam đón, đưa 02 người Việt Nam đến huyện RH, tỉnh SR, C với tiền công là 90.000 Real C (khoảng 450.000 đồng tiền Việt Nam). Theo hướng dẫn của “On”, bị cáo Nhem S điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát đi đường mòn qua biên giới Việt Nam thuộc ấp TĐ, xã HH, tỉnh Tây Ninh, sau đó đến khu vực xã PV, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông C tên “Đ”. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, “On” yêu cầu bị cáo Nhem S cùng “Đ” đến nhà nghỉ XN đón chị N và chị A1. Bị cáo Nhem S điều khiển xe mô tô chở chị A1, “Đ” điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát chở chị N về hướng biên giới thuộc ấp TL, xã HH, tỉnh Tây Ninh để xuất cảnh trái phép sang C. Khi đi đến đường tuần tra biên giới thì bị Đoàn biên phòng VTT phát hiện bắt quả tang bị cáo Nhem S cùng với chị A1 và chị N, riêng “Đ” điều khiển xe mô tô bỏ chạy sang C.

Ngoài ra, bị cáo Nhem S còn khai nhận với phương thức, thủ đoạn như trên bị cáo đã 02 (hai) lần được đối tượng tên “Chia” (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đón, đưa 02 (hai) người phụ nữ Việt Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) từ Việt Nam xuất cảnh trái phép sang C đến bến xe RH, tỉnh SR và được đối tượng “Chia” trả tiền công trực tiếp là 140.000 Real (70.000 Real/người/lần).

Đối với các đối tượng “On”, “Đ”, “Chia”, “D” do không xác định được nhân thân, lai lịch, chưa triệu tập làm việc được nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo Nhem S khai nhận trước đó đã 02 lần được đối tượng tên “Chia” (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đón, đưa 02 người phụ nữ Việt Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) từ Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia đến bến xe RH, tỉnh SR và được đối tượng “Chia” trả tiền công trực tiếp 140.000 Real (70.000 Real/người/lần), chỉ có lời khai của bị cáo Nhem S nhưng không xác định rõ thời gian, không làm việc được những người được đưa xuất cảnh trái phép và không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của chị Đặng Thị Ngọc A1 và chị Hồ Thị Yến N vào ngày 09/10/2025, Đoàn biên phòng VTT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với chị Đặng Thị Ngọc A1 (dưới 16 tuổi) và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Hồ Thị Yến N về hành vi: “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật” với số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nhem S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 27/CT – VKSTN – P1 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nhem S về tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nhem S về tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nhem S mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tịch thu vào Ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream 125, không có biển kiểm soát, số máy: ND125ME5502380, số khung: ND125M5502380 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, số Imei 1: 867260061014298, gắn sim Metfone C số 0976754687 đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Nhem S: 01 căn cước mang tên Nhem S số: 090954254, cấp ngày 29 tháng 11 năm 2021. Nơi cấp: C.*

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật Việt Nam, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAl tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nhem S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 09/10/2025, bị cáo Nhem S có hành vi đưa chị Hồ Thị Yến N và chị Đặng Thị Ngọc A1 xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang C qua khu vực biên giới thuộc ấp TL, xã HH, tỉnh Tây Ninh. Hành vi của bị cáo Nhem S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nhem S phạm tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới giữa Việt Nam – C. Bị cáo là người nước ngoài nhưng bị cáo biết rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang C là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream 125, không có biển kiểm soát, số máy: ND125ME5502380, số khung: ND125M5502380 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, số Imei 1: 867260061014298, gắn sim Metfone C số 0976754687 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nhem S: 01 căn cước mang tên Nhem S số: 090954254, cấp ngày 29 tháng 11 năm 2021. Nơi cấp: C.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nhem S phạm tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nhem S **01 (một) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu vào Ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream 125, không có biển kiểm soát, số máy: ND125ME5502380, số khung: ND125M5502380 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, số Imei 1: 867260061014298, gắn sim Metfone C số 0976754687 đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Nhem S: 01 căn cước mang tên Nhem S số: 090954254, cấp ngày 29 tháng 11 năm 2021. Nơi cấp: C.*

3. Về án phí: Bị cáo Nhem S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh,
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh.
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng